

CÔNG TY CỔ PHẦN BETAN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BETAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BETAN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110041739

3. Ngày thành lập: 24/06/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, tháp A tòa nhà Keang Nam, đường Dương Đình Nghệ, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0795151123

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
2.	Khai thác và thu gom than non	0520
3.	Khai thác dầu thô	0610
4.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
5.	Khai thác quặng sắt	0710
6.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
7.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động báo chí)	8230
9.	Dịch vụ đóng gói	8292
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
11.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
12.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
13.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
14.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
15.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
16.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
17.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
18.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
19.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
20.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631

21.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
22.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
23.	Lập trình máy vi tính	6201
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
26.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê	6311
27.	Cổng thông tin Trừ hoạt động báo chí	6312
28.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Các dịch vụ thông tin qua điện thoại Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
31.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
32.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
33.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
34.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
35.	Khai thác muối	0893
36.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
39.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
40.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
41.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
42.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
43.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Vận tải hành khách đường bộ khác Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
47.	Vận tải đường ống	4940
48.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011

49.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
50.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
51.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
52.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trừ kinh doanh bất động sản	5210
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
55.	Bốc xếp hàng hóa	5224
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Trừ vận tải hàng hóa hàng không	5229
58.	Bưu chính	5310
59.	Chuyển phát	5320
60.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510(Chính)
61.	Cơ sở lưu trú khác	5590
62.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường)	5610
63.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
64.	Dịch vụ ăn uống khác trừ kinh doanh quán bar	5629
65.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
66.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (Trừ hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị)	5911
67.	Hoạt động hậu kỳ	5912
68.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Trừ hoạt động phát hành phim điện ảnh, chương trình truyền hình, hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị	5913
69.	Hoạt động chiếu phim	5914
70.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022
71.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
72.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
73.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
74.	Hoạt động viễn thông khác	6190

75.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
76.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
77.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
78.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
79.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
80.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
81.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
82.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
83.	Đại lý du lịch	7911
84.	Điều hành tua du lịch	7912
85.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
86.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	8010
87.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
88.	Dịch vụ điều tra	8030
89.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
90.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
91.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
92.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
93.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
94.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐÀM THỊ THUYỀN	xóm Nà Cha, Xã Độc Lập, Huyện Quảng Hòa, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	085906426	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		
2	NGUYỄN THANH HOÀNG	Số 8/54 phố Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	60,000	141956135	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	60,000		
3	ĐINH THỊ PHƯƠNG THAO	TDP Dinh Hương, Thị Trấn Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	0243000134 90	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 17/12/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 141956135

Ngày cấp: 03/05/2010

Nơi cấp: *Côn an tỉnh Hải Dương*

Địa chỉ thường trú: *Số 8/54 phố Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 8/54 phố Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội